

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Đường BTXM Phiền Mậu, xã An Sơn - Kho kỹ thuật quân sự, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 4787/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của UBND huyện Văn Quan về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Đường BTXM Phiền Mậu, xã An Sơn - Kho kỹ thuật quân sự, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 3626/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của UBND huyện Văn Quan về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Đường BTXM Phiền Mậu, xã An Sơn - Kho kỹ thuật quân sự, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Công văn số 601/UBND-BQLDA ngày 01/4/2024 của UBND huyện Văn Quan về việc đồng ý điều chỉnh, bổ sung Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng xây dựng công trình: Đường BTXM Phiền Mậu, xã An Sơn - Kho kỹ thuật quân sự, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ hồ sơ Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh, bổ sung do Công ty Cổ phần xây dựng Phương Nam lập;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban QLDA ĐTXD huyện Văn Quan tại Tờ trình số 108/TTr-BQLDA ngày 08/7/2024, và Thông báo kết quả thẩm định số 99/TB-KT&HT ngày 30/7/2024 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Đường BTXM Phiền Mậu, xã An Sơn - Kho kỹ thuật quân sự, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Đường BTXM Phiền Mậu, xã An Sơn - Kho kỹ thuật quân sự, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Văn Quan.

3. Nhà thầu khảo sát, thiết kế, lập dự toán điều chỉnh, bổ sung: Công ty Cổ phần xây dựng Phương Nam.

4. Nội dung điều chỉnh, bổ sung:

4.1. Nhánh ĐH.55:

4.1.1. Điểm đầu nhánh ĐH.55 giao cắt với đường BH, tại vị trí ngã ba rẽ vào nhánh ĐH.55 có bán kính mở rộng nhỏ, dốc cục bộ gây khó khăn cho các phương tiện di chuyển trên tuyến rẽ vào nhánh ĐH.55 nên cần thiết phải thiết kế điều chỉnh, mở rộng bán kính điểm giao cắt để các phương tiện di chuyển thuận lợi và an toàn hơn.

* Biện pháp xử lý: Thiết kế điều chỉnh nâng đường đỏ từ cọc C1 (đầu tuyến) đến cọc C2 (Km5+053,07m), vuốt nổi mở rộng mặt đường BTXM ngã ba.

4.1.2. Đoạn từ cọc C3 (Km5+00m) đến cọc TĐ5 (Km5+079,94m) bên trái tuyến theo hồ sơ thiết kế được duyệt đào mở rộng nền đường vào mái ta luy dương, tuy nhiên do chủ hộ gia đình có đất không nhất trí hiến đất nên không giải phóng mặt bằng thi công để thi công được.

* Biện pháp xử lý: Thiết kế điều chỉnh tim tuyến đoạn tuyến từ cọc C3 (Km5+00m) đến cọc TĐ5 (Km5+079,94m) sang phía bên phải so với hồ sơ thiết kế được duyệt.

4.1.3. Đoạn từ cọc P14 (Km5+452,6m) đến cọc TC16 (Km5+571,34m) L=118,74m theo hồ sơ thiết kế được duyệt là đoạn nền đường đào, hạ dốc, nơi đào sâu nhất là 1,4 m so với đường cũ. Tuy nhiên phía bên trái tuyến có nhà của dân và đường vào nhóm hộ nếu đào sâu theo hồ sơ thiết kế được duyệt sẽ gây khó khăn cho việc đi lại của người dân.

* Biện pháp xử lý: Điều chỉnh lại đường đỏ Đoạn từ cọc P14 (Km5+452,6m) đến cọc TC16 (Km5+571,34m) để không ảnh hưởng đến đường đi lại vào nhà dân.

4.1.4. Tại cọc TC18 (Km5+662,96m) theo hiện trạng đường cũ có rãnh dẫn nước thủy lợi qua đường tuy nhiên theo hồ sơ thiết kế được duyệt chưa có thiết kế hoàn trả, nên theo đề nghị của người dân bổ sung ống nước để dẫn nước thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp của người dân.

* Biện pháp xử lý: Thiết kế bổ sung ống thép tròn 200mm, dài 15m qua đường để dẫn nước thủy lợi.

4.1.5 Công bản tại cọc P19 (Km5+693,43m) vào mùa mưa nước chảy siết, dồn về vị trí khu vực thượng lưu và hạ lưu cống, có thể gây hư hỏng ta luy nền đường và sạt lở bờ ruộng của người dân, ảnh hưởng đến an toàn công trình và việc sản xuất nông nghiệp nên cần phải xây kè để gia cố mái ta luy nền đường phía thượng lưu và bờ ruộng phía hạ lưu cống.

* Biện pháp xử lý: Bổ sung tường kè mái ta luy nền đường phía thượng lưu và hạ lưu cống, gia cố lề đường tại vị trí cống để tránh hư hỏng kết cấu mặt đường khi nước lũ tràn qua.

4.1.6. Đoạn tuyến cọc C13 (Km6+099,28m) có hàng cây gạo lâu năm trong phạm vi vườn của người dân, do người dân không hiến đất nên không thi công được.

* Biện pháp xử lý: Điều chỉnh đoạn tuyến từ cọc TC25 (Km6+050,34m) đến cọc TD26 (Km6+139,99m) sang bên trái.

2.1.7. Vị trí cọc P30 (Km6+326,12m) ta luy bên trái tuyến khi thi công gặp tảng đá mờ côi lớn kích thước BxH=1mx2,8m chiều dài theo tuyến là 3m không thi công đào xúc được.

* Biện pháp xử lý: Điều chỉnh khối lượng thi công đào đất cấp 3 sang phá đá bằng búa cần thủy lực.

4.1.8. Vị trí cọc C114 thiết kế cống tròn, triển khai ra thực địa, khi thi công phía trên hồ thu thượng lưu là mái ta luy dương có ruộng của người dân đang canh tác, sau khi đào hồ thu lấn vào ruộng của dân, tạo thành mái ta luy đất xấp có nguy cơ sạt lở. Phía hạ lưu cống đào sát đường dân sinh tạo thành mái ta luy âm có nguy cơ sạt lở vào đường của người dân.

* Biện pháp xử lý: Phía đầu cống thượng lưu thiết kế xây bổ sung kè ốp mái cao 4,3m theo chiều cao mái ta luy, dài 4,5m để tránh sạt lở đất ruộng xuống hồ thu cống. Phía đầu cống hạ lưu bổ sung thiết kế xây tường kè phía hạ lưu chắn đất đường dân sinh để tránh sạt lở đường của người dân.

4.1.9. Vị trí cọc P36(Km6+642.37m) bên trái tuyến thi công đào mái ta luy dương cao 2,4m vào đất của người dân (đất san nền nhà lợp ra không ổn định, có nguy cơ sạt lở vào phía trong) phía trên mái ta luy là vườn và nhà của người dân, để đảm bảo ổn định mái ta luy tránh sạt lở vào nhà dân cũng như bảo đảm an toàn cho công trình cần thiết kế bổ sung kè chắn đất.

* Biện pháp xử lý: Xây kè đá học chắn đất kết hợp rãnh thoát nước chiều dài kè 14,5, cao 2,1m.

4.1.10. Đoạn tuyến từ Km6+751,65m đến Km6+766,65m trước đây là đường đất có mương dẫn nước thủy lợi của người dân chạy dọc bám sát đường cũ và nằm trong phạm vi đường bê tông mới theo hồ sơ thiết kế, sau khi thi công sẽ không còn mương dẫn nước thủy lợi, nên cần thiết kế bổ sung ống dẫn nước thủy lợi để hoàn trả phục vụ người dân canh tác. Cũng tại vị trí này phía bên phải tuyến là đường bê tông dân sinh đi xuống khu ruộng và nhà dân, nên khi thiết kế bổ sung ống nước sẽ phải đặt cắt ngang qua đường dân sinh, nên cũng cần phải thiết kế lại nhánh rẽ vào đường dân sinh để tránh ảnh hưởng đến việc đi lại của người dân.

* Biện pháp xử lý: Thiết kế ống thép D200mm dài 15m dẫn nước thủy lợi cắt ngang qua đường dân sinh, đồng thời đắp đất đầu đường dân sinh và đổ bê tông xi măng đường để vuốt nổi lại cho phù hợp với hiện trạng đường mới sau khi thi công. Cốt khối lượng 4,0m cống D40 theo hồ sơ thiết kế được duyệt do không phù hợp và đã thay thế bằng ống thép D200mm.

4.1.11. Tại vị trí Km6+779,85m theo hiện trạng đường cũ có rãnh dẫn nước thủy lợi qua đường tuy nhiên theo hồ sơ thiết kế được duyệt chưa có thiết kế hoàn trả, nên theo đề nghị của người dân bổ sung ống nước để dẫn nước thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp của người dân.

* Biện pháp xử lý: Thiết kế bổ sung ống thép tròn 200mm, dài 9,0m qua đường để dẫn nước thủy lợi.

4.1.12. Cọc C19 (Km6+782,18m) bên trái tuyến có cống cũ đường vào nhà dân thoát nước rãnh dọc trái tuyến đã bị hư hỏng, hiện trạng không còn sử dụng được.

* Biện pháp xử lý: Thiết kế bổ sung cống thoát nước rãnh dọc qua đường vào nhà dân, chiều dài cống 6,0m.

4.2. Nhánh ĐH.58:

4.2.1 Vị trí cọc từ D9 đến cọc TD10 theo hồ sơ thiết kế là nền đường đào sâu từ 1m đến 1,4m so với cao độ nền đường cũ, tuy nhiên bên trái tuyến có cột điện trung thế ngay sát đường cũ, nếu đào sâu theo cao độ thiết kế sẽ phải mở rộng mái ta luy, làm lộ chân móng cột điện gây nguy cơ đổ cột điện, mất an toàn đến công trình điện, cần phải điều chỉnh lại cao độ nền đường để không ảnh hưởng đến an toàn đường điện trung thế.

* Biện pháp xử lý: Điều chỉnh, nâng cao độ thiết kế đường đò so với hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt từ cọc TC7 (Km5+951,63m) đến cọc TC10 (Km6+097,14m).

4.2.2. Đoạn từ cọc TĐ10 (Km6+0,63m) đến cọc P10 (Km6+080,51m) bên phải tuyến là ta luy dương, quá trình thi công gặp các vỉa đá cấp 4 không thi công đào xúc được, nên cần phải điều chỉnh lại cấp đất đá để chuyển sang thi công bằng búa cần thủy lực.

* Biện pháp xử lý: Điều chỉnh lại cấp đất đá từ trong đoạn cọc TĐ10 (Km6+0,63m) đến cọc P10 (Km6+080,51m) để phù hợp với thực tế thi công.

4.2.3. Vị trí cọc D14 (Km6+354.33m) ta luy bên phải tuyến khi thi công gặp tảng đá mờ côi lớn kích thước BxH=1mx1,25m chiều dài theo tuyến là 5m không thi công đào xúc được.

* Biện pháp xử lý: Điều chỉnh khối lượng thi công đào đất cấp 3 sang phá đá bằng búa cần thủy lực.

4.2.4. Theo hồ sơ thiết kế được duyệt, bản vẽ cống tại cọc C11 (Km6+579,69m) bảng khối lượng và thông số trong bản vẽ thiết kế không thống nhất.

* Biện pháp xử lý: Điều chỉnh giảm khối lượng cống và khối lượng đá dăm đệm móng cống trong bảng khối lượng để phù hợp với thông số của bản vẽ thiết kế.

4.2.5. Vị trí cống tại cọc C19 theo hồ sơ thiết kế được duyệt là cống bản có khẩu độ L=0,75m, tuy nhiên theo ý kiến của người dân tại vị trí này lúc mưa lớn nước tập trung dồn về gây ngập úng các thửa ruộng phía thượng lưu lâu ngày, nên cần phải xây dựng cống có khẩu độ lớn hơn để thoát nước nhanh hơn, tránh ngập lâu ngày ảnh hưởng đến hoa màu canh tác của người dân.

* Biện pháp xử lý: Thiết kế điều chỉnh cống bản từ khẩu độ L=0,75m thành cống bản có khẩu độ L=1,0m.

4.2.6. Tại vị trí cọc C20 phía bên trái tuyến là điểm cuối hạ lưu rãnh BTXM thu nước rãnh dọc và chảy vào ruộng của người dân, ý kiến của người dân đề nghị xây hồ thu cuối rãnh để lắng đọng và thu các loại rác thải khác tránh xả trực tiếp xuống ruộng ảnh hưởng đến việc sản xuất của người dân.

* Biện pháp xử lý: Thiết kế xây hồ lắng cuối rãnh bằng đá hộc kích thước trong rộng 60cm, dài 60cm và sâu 50cm. Cũng tại vị trí này có đường vào khu ruộng sản xuất của người dân sau khi làm rãnh xây theo thiết kế máy móc sản xuất sẽ không qua lại được nên thiết kế bổ sung 02m ống cống D40 để cho máy móc đi lại phục vụ việc sản xuất nông nghiệp của bà con nông dân.

5. Thời gian thực hiện dự án: Điều chỉnh gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng xây dựng công trình thêm 120 ngày kể từ ngày 04/4/2024.

6. Loại, cấp công trình: Không điều chỉnh.

7. Phương án GPMB, tái định cư: Không điều chỉnh.

8. Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh, bổ sung khối lượng: 8.049.939.285 đồng (Bằng chữ: Tám tỷ không trăm bốn mươi chín triệu chín trăm ba mươi chín nghìn hai trăm tám mươi năm đồng). Trong đó:

STT	Khoản mục chi phí	Tổng mức đầu tư theo QĐ số 3626/QĐ-UBND ngày 14/9/2023	Chênh lệch Tăng (+), Giảm (-)	Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh
1	Chi phí xây dựng	6.801.853.136	-1.759.963	6.929.142.394
2	Chi phí quản lý dự án	234.919.003	0	234.919.003
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	491.482.284	0	491.482.284
4	Chi phí khác	138.354.421	0	138.354.421
5	Chi phí dự phòng	383.330.442	-1.759.963	256.041.184
	Tổng cộng	8.049.939.285	0	8.049.939.285

9. Nguồn vốn: Sử dụng chi phí dự phòng và một số hạng mục chi phí không thực hiện của công trình tại Quyết định số 4787/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 và Quyết định số 3626/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND huyện Văn Quan về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây

dựng công trình: Đường BTXM Phiên Mậu, xã An Sơn - Kho kỹ thuật quân sự, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn và các nguồn vốn hợp pháp khác.

10. Những nội dung khác không đề cập, thực hiện theo Quyết định số 4787/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 và Quyết định số 3626/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND huyện Văn Quan về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Đường BTXM Phiên Mậu, xã An Sơn - Kho kỹ thuật quân sự, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện tổ chức triển khai thực hiện đúng theo các quy định của Nhà nước về quản lý đầu tư và xây dựng.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch; Kinh tế và Hạ tầng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Chủ tịch UBND xã An Sơn; Giám Đốc Công ty Cổ phần xây dựng Phương Nam và thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (T/h);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, KT&HT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hứa Phong Lan